TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Em

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và điểm cầu Thành phần tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 7, xã A, thị xã M, tỉnh HG

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 7, xã A, thị xã M, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1988, bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới để sống chung nhưng không đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà Th và ông T đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống nên bà Th và ông T đã không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay. Bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Th và ông T có 02 con chung Nguyễn Tân Tr (giới tính nam), sinh ngày 26/8/1989 và Nguyễn Trang Thảo (giới tính nữ), sinh ngày 29/5/1994. Tất cả đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn T nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Th. Không công nhận bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Th phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Văn T sống chung từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Điều này cũng phù hợp với xác nhận ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã Long Trị A thể hiện sổ bộ đăng ký kết hôn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị A không có tên ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Th. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống ông bà hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau ông bà xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông T và bà Th đã không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà Th cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T. Tại "Tờ thỏa thuận ly hôn" ngày 23/3/2019 do bà Th cung cấp có thể hiện giữa bà Th và ông T cũng thống nhất ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận không công nhận bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Th và ông T có 02 con chung Nguyễn Tân Tr (giới tính nam), sinh ngày 26/8/1989 và Nguyễn Trang Thảo (giới tính nữ), sinh ngày 29/5/1994. Tất cả đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không công nhận bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Nguyễn Tân Tr (giới tính nam), sinh ngày 26/8/1989 và Nguyễn Trang Thảo (giới tính nữ), sinh ngày 29/5/1994 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004730 lập ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bà Huỳnh Thị Th đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Châu Thanh Quyền